

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẾN GIẺANG
Số: /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bến Giẻang, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn mới sau sắp xếp trên địa bàn xã Bến Giẻang

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Bến Giẻang được sáp nhập từ 3 xã (Cà Dy, Tà Bhing, Tà Pơo) kể từ ngày 01/7/2025. Toàn xã có diện tích tự nhiên là 535,96km², với 2.115 hộ gia đình và 8.227 nhân khẩu. Sau hợp nhất trên địa bàn xã Bến Giẻang có 10 thôn và tất cả 10 thôn trên địa bàn xã có quy mô số hộ gia đình dưới 300 hộ.

Thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn thôn của Trung ương, trong đó thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn không đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, gắn với đặc điểm văn hóa, điều kiện địa lý thực tiễn từng địa bàn, nhằm tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị cơ sở; việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đi kèm với kiện toàn, tổ chức lại các tổ chức đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

Xuất phát từ các chủ trương của Trung ương và từ yêu cầu thực tiễn, việc xây dựng Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn mới sau sắp xếp trên địa bàn xã Bến Giẻang là rất cần thiết, vừa đảm bảo phù hợp theo chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, vừa đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của thôn trong tình hình mới, gắn với thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”.

b) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động*

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”.

c) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố (thôn, TDP) và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

d) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

đ) Thông báo Kết luận số 149-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố giao nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn lại thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở.

2. Cơ sở pháp lý

a) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.

b) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

c) Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

d) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

đ) Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. *Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.*

e) Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố về triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

f) Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã về triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã Bến Giằng.

3. Cơ sở thực tiễn

Nhiều thôn được thành lập từ lâu, đến nay có quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và sự thay đổi phân bố dân cư đòi hỏi phải tổ chức lại thôn theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HIỆN NAY

1. Thực trạng số lượng, quy mô thôn trên địa bàn xã hiện nay

- Số lượng thôn, chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị
- xã hội trên địa bàn xã hiện nay

Tổng số thôn hiện có	Số thôn theo quy mô			Số lượng chi bộ, ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội					
	Dưới 300 hộ gia đình	Từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình	Từ 700 hộ gia đình trở lên	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội Phụ nữ	Chi hội Nông dân	Chi hội Cựu chiến binh	Chi đoàn TNCS HCM
10	10	x	x	10	10	10	10	10	10

- Số lượng thôn có yếu tố đặc thù: 10 thôn (thôn thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán)

2. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên thôn

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đảm bảo đúng quy mô theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, đồng thời đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, cụ thể:

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính

trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

3. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của thôn và của cộng đồng dân cư

- Bến Giằng là xã miền núi cao của thành phố Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố 85km. Phía Bắc giáp với xã Thanh Mỹ, xã Bến Hiên; Phía Nam giáp xã Khâm Đức, xã Đắc Pring; Phía Đông giáp với xã Quế Phước; Phía Tây giáp với xã Nam Giang, xã Tây Giang. Toàn xã có 2.115 hộ gia đình và 8.227 nhân khẩu, trong đó hộ DTTS chiếm số đông với 1.866 hộ và 7.340 nhân khẩu.

- Đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chiếm 22,88%, hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 14,5%

- Các thôn cơ bản đảm bảo các điều kiện thiết yếu như nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, các thiết chế văn hóa... để phục vụ tổ chức, sinh hoạt của nhân dân tại địa bàn dân cư

4. Tình hình hoạt động tại thôn

Thời gian qua, các thôn trên địa bàn xã đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân; thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhất là trong bối cảnh triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Việc triển khai nhiệm vụ của thôn đã phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy Đảng ở chi bộ thôn, trách nhiệm của trưởng thôn; công tác phối hợp giữa thôn với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở ngày càng chặt chẽ, nâng cao hiệu quả quản lý ở địa bàn khu dân cư.

Hiện nay, 100% các thôn có chi bộ và có đầy đủ ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội. Việc 100% thôn có chi bộ và kiện toàn đầy đủ Ban Công tác Mặt trận cùng các chi hội đoàn thể tạo ra “hạt nhân” chính trị vững chắc ở cơ sở, giúp đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết và đưa các chủ trương, chính sách đi vào đời sống Nhân dân một cách nhanh chóng, hiệu quả nhất.

Đời sống vật chất, tinh thần và ý thức người dân ngày càng được nâng lên. Công tác phối hợp giải quyết, xử lý công việc của các cấp ủy, Ban nhân dân thôn, Ban công tác Mặt trận thôn, các chi hội Đoàn thể và công an kịp thời. Kịp thời triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của cấp trên đến với nhân dân

Địa bàn xã có phạm vi rộng, dân cư phân bố không đồng đều ở các thôn nên việc quản lý dân cư và triển khai tổ chức các buổi hội họp, sinh hoạt ở một số thôn gặp khó khăn.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ CÁN BỘ THÔN)

1. Về số lượng cán bộ thôn

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách tại thôn: 27 người, trong đó:

- Chia theo chức danh:

+ Bí thư Chi bộ: 07 người;

+ Trưởng thôn: 10 người;

+ Trưởng ban công tác Mặt trận: 10 người.

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 08 người (tỷ lệ: 29,6%);

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 14 người (tỷ lệ: 51,9%);

+ Từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và dưới 67 tuổi (đối với nam): 05 người (tỷ lệ: 18,5%)

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 01 người (tỷ lệ: 3,7%);

+ Cao đẳng: 01 người (tỷ lệ: 3,7 %);

+ Trung cấp: 06 người (tỷ lệ: 22,2%);

+ Phổ thông: 19 người (tỷ lệ: 70,4%).

b) Đối với người trực tiếp tham công việc tại thôn: 60 người, trong đó:

- Phó bí thư chi bộ: 10 người;

- Chi hội trưởng 50 người (Hội Liên hiệp Phụ nữ: 10 người; Hội Nông dân: 10 người; Hội Cựu chiến binh: 10 người; Hội Người cao tuổi : 10 người và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh : 10 người)

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thôn

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn về địa hình, các thôn vẫn tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số đưa dịch vụ công về cơ sở. Đồng thời, phong trào "Xây dựng đời sống văn hóa" gắn liền với việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hương ước, quy ước của đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng, vệ sinh môi trường và giữ vững an ninh trật tự tại các thôn được quan tâm.

Các thôn phát huy rất tốt vai trò của già làng, trưởng bản và người có uy tín. Đây là hạt nhân trong việc đoàn kết dân tộc, bài trừ hủ tục và bảo tồn bản sắc văn hóa đặc trưng.

Bên cạnh đó, phương thức canh tác tại nhiều nơi còn lạc hậu, manh mún, phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tại các thôn miền núi vẫn

nằm ở mức cao so với mặt bằng chung. Trình độ năng lực, chuyên môn và kỹ năng công nghệ của một số cán bộ thôn còn thấp. Nhận thức về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, kích động.

b) Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ tổ chức và hoạt động của thôn

- Xã có 10 nhà văn hóa (tỷ lệ thôn có nhà văn hóa là 100%)
- Có 10/10 nhà văn hóa được trang bị máy tính, máy in, wifi.

3. Đánh giá chung về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ thôn

- Ưu điểm

+ Cán bộ thôn được bố trí cơ bản đủ số lượng các chức danh và nhiệm vụ theo quy định, phần lớn nhiệt tình và có uy tín cao với cộng đồng, năng động, nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.

+ Cán bộ thôn được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 12/2023/NQHĐND ngày 22/9/2023

- Hạn chế

+ Trình độ năng lực, chuyên môn và kỹ năng công nghệ của một số cán bộ thôn còn thấp. Nhận thức về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, kích động.

- Đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn có lúc biến động; một số cán bộ còn hạn chế về nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước, chưa thường xuyên cập nhật các pháp luật hiện hành; trong công tác hòa giải cơ sở còn gặp vướng mắc.

- Một số chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn nhưng chế độ phụ cấp chưa tương xứng với trách nhiệm được giao, ảnh hưởng đến tinh thần, khả năng tham gia công tác của cán bộ thôn

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN QUY MÔ THÔN

1. Về phương án sắp xếp

a) Sáp nhập thôn thành lập thôn mới: (06 thôn mới)

STT	Tên thôn trước khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn trước khi sắp xếp	Phương án sắp xếp	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi sắp xếp	Ghi chú
1	Thôn Vinh	205	Sáp nhập	Thôn Rơ Rang	248	
	Thôn Pà Tôih	43				
2	Thôn Ga Lêê	248	Sáp nhập	Thôn Tà Bhing	417	
	Một phần của thôn A Liêng (thôn Pà Xua cũ)	169				
3	Thôn Tà Đắc	220	Sáp nhập	Thôn Sông Thanh	304	
	Một phần của thôn A Liêng (thôn Pà Ia cũ)	84				
4	Thôn Cà Lai	251	Sáp nhập	Thôn Cà Lai	300	
	Một phần của thôn Bến Giăng (cụm dân cư thôn Bến Giăng cũ)	49				
5	Một phần của thôn Bến Giăng (thôn Pà Roong cũ, thôn Cà Rung cũ)	160	Sáp nhập	Thôn Pà Ong	313	
	Một phần của thôn Pà Ong	153				

	(thôn Pà Dồn cũ)					
6	Một phần của thôn Pà Ong (thôn Pà Căng cũ)	143	Sáp nhập	Thôn Rô	416	
	Thôn Pà Dá	273				

b) Không sắp xếp thôn có yếu tố đặc thù: (01 thôn)

STT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình của thôn	Lý do không thực hiện sắp xếp (Đánh dấu “x” vào ô tương ứng)			
			Địa bàn khu vực biên giới, hải đảo	Thôn hình thành do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền biển đảo	Nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp	Nơi nằm biệt lập trên cù lao, cồn trên sông
01	Tơ Pơơ	117		x	x	

2. Đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của thôn và của cộng đồng dân cư

a) Địa điểm tổ chức sinh hoạt của thôn sau sắp xếp.

- Thôn Tơ Pơơ sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Tơ Pơơ
- Thôn Rơ Rang sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Vinh (cũ)
- Thôn Tà Bhing sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Ga Lêê (cũ) và nhà văn hóa thôn A Liêng (cũ)
- Thôn Sông Thanh sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Pà Ting (cũ) và nhà văn hóa thôn Pà Ia (cũ)
- Thôn Cà Lai sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Pà Lanh (cũ) và Pà Păng (cũ)
- Thôn Pà Ong sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Pà Dồn (cũ) và nhà văn hóa thôn Bền Giăng (cũ)
- Thôn Rô sinh hoạt tại nhà văn hóa thôn Rô (cũ) và nhà văn hóa cụm Pà Căng (cũ)

b) Trước mắt nâng cấp sửa chữa và bố trí trang thiết bị, hệ thống mạng tại các nhà sinh hoạt cộng đồng phục vụ công việc cho cán bộ thôn tại các điểm sinh hoạt xuống cấp. Về lâu dài xã quy hoạch bố trí quỹ đất, thành phố đầu tư xây dựng Hội trường, nhà văn hoá các thôn đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, hội họp của các thôn do dân số tăng cao.

3. Kết quả của phương án sắp xếp thôn

- Kết quả sắp xếp: Tổng số thôn sau sắp xếp 07 thôn; giảm 03 thôn, 05 thôn sau sắp xếp đảm bảo quy mô quy định, 02 thôn sau sắp xếp có quy mô thấp hơn quy định vì có yếu tố đặc thù.

- Khó khăn, hạn chế: Địa bàn rộng (535,96km²), dân cư phân bố thưa thớt theo từng cụm, phong tục tập quán, văn hóa của các xã cũ khác nhau.

(Phụ lục I đính kèm)

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

1. Về quan điểm, mục tiêu

- Việc triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn trên địa bàn xã nhằm phù hợp với bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới nhằm đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của thôn. Xây dựng thôn vững mạnh, thực sự phát huy dân chủ cơ sở là cầu nối chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của chính quyền cơ sở với Nhân dân.

- Xác định quy mô thôn đảm bảo đúng quy mô theo quy định của các cấp.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong việc nâng cao năng lực, uy tín của cán bộ thôn để thực hiện có chất lượng nhiệm vụ được giao; từng bước nâng cao tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên gắn với yêu cầu bảo đảm phát huy sự đồng thuận, hiệu quả trong hoạt động tại khu dân cư.

2. Tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách thôn

a) Đối với chức danh bí thư chi bộ

- Có sức khỏe, nhiệt tình, uy tín và có tinh thần trách nhiệm;

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống tốt, gương mẫu, được đảng viên tín nhiệm; có năng lực lãnh đạo, điều hành và am hiểu sâu Điều lệ Đảng và các Quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

- Không trong thời hạn bị xử lý kỷ luật đảng hoặc trong thời gian kiểm tra dấu hiệu vi phạm;

- Có kỹ năng sử dụng máy vi tính, thiết bị điện thoại thông minh và các phần mềm dùng chung chuyên ngành;

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên;

- Độ tuổi giữ chức danh bí thư chi bộ không quá 65 tuổi đối với nữ; không quá 67 tuổi đối với nam. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy xã,

phường xem xét, quyết định nhưng phải bảo đảm sức khỏe, uy tín và năng lực để thực hiện nhiệm vụ;

- Ưu tiên giới thiệu người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 01/7/2025;

Lưu ý:

Đối với các trường hợp chưa bảo đảm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, tạm thời tiếp tục bố trí nhằm bảo đảm yêu cầu lãnh đạo, điều hành tại cơ sở. Chậm nhất đến ngày 31/12/2030, đội ngũ bí thư chi bộ thôn phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ giáo dục phổ thông, trình độ chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

b) Đối với chức danh trưởng ban công tác Mặt trận

- Là công dân Việt Nam, cư trú thường xuyên tại thôn có độ tuổi từ **21 tuổi** trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

- Có đủ sức khỏe, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ; trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông; Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định;

- Có uy tín trong cộng đồng dân cư; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động; có khả năng đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn tại khu dân cư;

- Am hiểu tình hình Nhân dân, phong tục, tập quán, văn hóa địa phương; có kỹ năng tuyên truyền, vận động, hòa giải, giám sát và tổ chức các hoạt động cộng đồng;

- Có năng lực phối hợp với chi bộ, trưởng thôn và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong triển khai nhiệm vụ; kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã;

- Không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật;

- Ưu tiên người là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi công tác; có kinh nghiệm công tác đoàn thể, công tác xã hội; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở hoặc từng tham gia hoạt động tại khu dân cư.

c) Đối với chức danh trưởng thôn

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn;
- Có độ tuổi đảm bảo quy định, trường hợp đặc biệt không quá 65 tuổi đối với nữ; không quá 67 tuổi đối với nam;
- Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam;
- Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; có kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; có khả năng hòa giải, giải quyết tình huống phát sinh trong cộng đồng, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, phát triển đời sống kinh tế - xã hội tại địa bàn;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định
- Ưu tiên giới thiệu người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 01/7/2025.

3. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn

Trên cơ sở phương án sắp xếp thôn tiến hành phương án tổ chức, sắp xếp, kiện toàn chi bộ, ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội đảm bảo theo hướng quản lý 01 thôn mới sau sắp xếp. Cụ thể, mỗi thôn sau sắp xếp sẽ có 01 chi bộ, 01 ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội tương ứng để tuyên truyền, vận động, hoạt động để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quá trình tổ chức hoạt động ở thôn cụ thể: tập trung được Nhân dân, tạo sức mạnh trong Nhân dân và các hoạt động, phong trào đoàn kết tại địa phương diễn ra sôi nổi; đặc biệt, thuận lợi trong việc lựa chọn nhân sự bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn có năng lực và tâm huyết

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Về số lượng

Sau sắp xếp có 21 người hoạt động không chuyên trách ở thôn; trong đó, có 07 Bí thư Chi bộ, 07 Trưởng thôn, 07 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Về chất lượng

- + Đại học: 01 người;
- + Cao đẳng: 01 người;
- + Trung cấp: 06 người;
- + Phổ thông: 13 người.

Dôi dư sau sắp xếp 06 người sẽ thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP..

b) Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

Đề xuất 08 chức danh: Phó bí thư chi bộ; Phó trưởng thôn; Phó trưởng ban công tác Mặt trận và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Người cao tuổi

(Phụ lục II đính kèm)

III. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN SAU SẮP XẾP

Trên cơ sở phương án sắp xếp thôn và bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết theo quy định hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND thành phố.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp thôn theo đúng quy định của Trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
- Tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.
- Phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thông tin tuyên truyền để Nhân dân trên địa bàn xã biết rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố về thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn. Sau khi có nghị quyết của HĐND cấp xã, tham mưu ban hành thông báo đến từng hộ gia đình để làm cơ sở, căn cứ thực hiện các giao dịch hành chính, dân sự có liên quan.
- Tham mưu kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn sau sắp xếp; phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công tác ở thôn dôi dư sau sắp xếp.
- Tổ chức bầu trưởng thôn và lựa chọn phó trưởng thôn hoàn thành ngay sau khi HĐND xã thông qua Nghị quyết thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn.
- Tham mưu UBND tổng hợp báo cáo số lượng thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc ở thôn sau khi sắp xếp.
- Tham mưu UBND xã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn xã Bến Giằng.

2. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì hướng dẫn về việc bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn; bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định chế độ chính sách đối với cán bộ thôn nghỉ việc sau sắp xếp bảo đảm nguồn kinh phí chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND và các thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý, điều chuyển công năng các nhà sinh hoạt cộng đồng sau khi sắp xếp thôn, tránh lãng phí tài sản công và hoàn thành việc bàn giao trước 30/6/2026.

- Hướng dẫn về quy hoạch, quỹ đất và các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đối với việc cải tạo, mở rộng hoặc xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng phù hợp với quy mô của thôn sau sắp xếp.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã Bến Giềng bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định các văn bản liên quan đến việc sắp xếp, thành lập các thôn Bến Giềng bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc đầu tư trang bị, bộ máy tính để bàn, máy in, Internet wifi tại 100% nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư, nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã

- Chỉ đạo lực lượng Công an chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các thôn kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, tuyệt đối không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp cung cấp số liệu chính xác về hộ gia đình, nhân khẩu thực tế cư trú trên địa bàn phục vụ công tác xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các thôn hướng dẫn thực hiện rà soát, kiện toàn và bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo đảm tương thích với quy mô, số lượng thôn mới sau khi sắp xếp

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

- Rà soát thực trạng nhà sinh hoạt cộng đồng có thể sử dụng với quy mô thôn mới; đề xuất đầu tư, dự kiến địa điểm bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng để xây dựng ban hành danh mục vị trí nhà sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư.

- Chủ trì, tham mưu Ban Xây dựng Đảng, Phòng Văn hóa – xã hội và các cơ quan liên quan định hướng thông tin dư luận; tăng cường thời lượng tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Thông tin tuyên truyền để Nhân dân trong thôn biết rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố về thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn; phối hợp với các ngành phổ biến sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn thôn; phối hợp chặt chẽ với các ngành kịp thời cung cấp các vấn đề phát sinh trong dư luận, tuyệt đối không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Công an xã cập số liệu chính xác về hộ gia đình, nhân khẩu thực tế cư trú tại thôn để phục vụ công tác xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn thôn.

Phần thứ Năm ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Đối với Đảng ủy xã Bến Giằng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp thôn gắn bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng chủ trương của Trung ương và quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc thực hiện Đề án.

II. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bến Giằng

1. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phối hợp hướng dẫn bầu trưởng thôn và lựa chọn phó trưởng thôn;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn Ban công tác Mặt trận ở thôn sau sắp xếp bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới.

4. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định.

5. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

III. Ban Xây dựng Đảng ủy xã Bến Giằng

1. Hướng dẫn việc tổ chức sắp xếp lại chi bộ thôn theo quy định của thành phố sau khi đã hoàn tất việc sắp xếp thôn.

2. Tham mưu ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn và quy chế làm việc mẫu của chi bộ thôn ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp lại chi bộ thôn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã.

Trên đây là Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn mới sau sắp xếp trên địa bàn xã Bến Giằng.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã (theo dõi);
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã (thực hiện);
- Các thôn (thực hiện);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Châu Ngọc Vĩnh